TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 648/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 9 - 2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông;

2. Ông Hoàng Đắc Hân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Bà Đào Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 289/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Bùi Trung T, sinh năm 1985; cư trú tại Thôn 8, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1991; cư trú tại Thôn 8, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Bùi Trung T là nguyên đơn khởi kiện với nội dung anh và chị Đặng Thị Th qua quen biết, phát sinh tình cảm rồi đi đến hôn nhân tự nguyện. Anh T và chị Th đã đăng ký kết hôn ngày 24/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, anh T chị Th về chung sống cùng nhau tại Thôn 8, xã M, huyện T. Quá trình chung sống hạnh phúc, anh và chị Th có hai con chung. Từ đầu năm 2017, do anh ham chơi, bia rượu hay về nhà muộn. Chị Th góp ý không đúng mức nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Đã có lần do bia rượu, anh T đã tát chị Th.

Mâu thuẫn giữa anh T và chị Th cũng được bố mẹ đẻ khuyên can nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Cả hai xác định không còn tình cảm nên đã thống nhất ly hôn. Anh T và chị Th có 02 con chung là Bùi Trung Đ sinh ngày 19/10/2011 và Bùi Hà P sinh ngày 14/9/2013. Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh làm nghề lái xe ô tô thuê, thu nhập trung bình 10.000.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện nuôi con. Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản.

Chị Đặng Thị Th là bị đơn trình bày nội dung về quan hệ hôn nhân, về con chung với anh Bùi Trung T đúng như anh T khai. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng do anh T có quan hệ ngoại tình nên về nhà đánh đập chị. Nay anh T xin ly hôn chị đồng ý vì chị cũng không còn tình cảm với anh T. Về con chung, chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi con Bùi Hà P, giao anh T trực tiếp nuôi con Bùi Trung Đ sau khi ly hôn và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Chị không yêu cầu chia tài sản vơi anh T. Vì lý do bận công việc nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về con chung, giao con Bùi Trung Đ cho anh T nuôi, giao con Bùi Hà P cho chị Th nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt tại phiên tòa của bị đơn.

Chị Đặng Thị Th là bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì lý do bận công việc. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của anh Bùi Trung T xin ly hôn với chị Đặng Thị Th.

Anh T và chị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận đăng ký kết hôn. Do đó, kết hôn giữa anh T và chị Th là hợp pháp. Anh T xin ly hôn, chị Th đồng ý. Xét mâu thuẫn hai bên dẫn đến thường xuyên cãi mắng lẫn nhau và cả hai đã thống nhất ly hôn. Qua đó chứng minh quan hệ giữa anh T và chị Th đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T xin ly hôn với chị Th.

[3] Về nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Anh T và chị Th có hai con chung. Nay anh T xin nuôi cả hai, chị Th đề nghị được nuôi một con gái. Xét cả hai đều có điều kiện nuôi con là ngang nhau. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con trên cơ sở điều kiện, hoàn cảnh của hiện tại của anh

T, chị Th, Hội đồng xét xử xét giao cháu Bùi Trung Đ cho anh T, giao cháu Bùi Hà P chị chị Th là phù hợp với lợi ích của các cháu. Cấp dưỡng cho con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên anh T, chị Th mỗi người nuôi một con đồng thời tự nguyện không đề nghị cấp dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không buộc anh T, chị Th phải cấp dưỡng cho con.

[3] Anh Bùi Trung T và chị Đặng Thị Th không đề nghị chia tài sản nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Anh Bùi Trung T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

- Cho anh Bùi Trung T ly hôn với chị Đặng Thị Th.

- Giao cho anh Bùi Trung T được trực tiếp nuôi dưỡng con là Bùi Trung Đ, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2011; giao cho chị Đặng Thu Thủy trực tiếp nuôi con là Bùi Hà P, sinh ngày 14 tháng 9 năm 2013 đến khi con thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Anh Bùi Trung T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi trong biên lai thu số 0000891 ngày 20/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), anh Bùi Trung T đã nộp đủ án phí.

- Anh Bùi Trung T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Chị Đặng Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND, CCTHADS H. Thủy Nguyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Quốc Phương

- TANDTP. Hải Phòng;
- UBND xã M, H. T
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.